

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2022/HNGĐ-ST**.

Ngày: 07/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Yên.

2. Bà Phan Thị Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Cường – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 36/TB-TA, ngày 22/8/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phúc D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm 5, khu phố LH, thị trấn LT, huyện L, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Mai Nữ Ái H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 3, xã SK, huyện L, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn – Anh Nguyễn Phúc D trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phúc D và chị Mai Nữ Ái H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LT, huyện L vào năm 2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Do chị Hồng có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mặc dù, anh Dũng đã nhiều

lần khuyên răn nhưng chị Hồng Vẫn không thay đổi nên vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Anh Dũng và chị Hồng đã sống ly thân với nhau. Các bên không còn liên lạc và quan tâm, chăm sóc đến nhau. Anh Dũng không còn tình cảm với chị Hồng nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh Dũng và chị Hồng có một người con tên là Nguyễn Ngọc Ái My, sinh ngày 03/12/2012. Hiện nay, anh Dũng là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con. Nếu ly hôn anh Dũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con cho đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Dũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Dũng không có yêu cầu gì khác.

[2] Tại các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn – chị Mai Nữ Ái H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồng và anh Dũng tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn LT. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian. Đến năm 2018 cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều xung đột và mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Chị Hồng và anh Dũng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Hồng không còn tình cảm với anh Dũng nên đề nghị Tòa án không tiến hòa giải và chấp nhận ly hôn.

- Về con chung: Anh Dũng và chị Hồng có một người con tên là Nguyễn Ngọc Ái My, sinh ngày 03/12/2012. Anh Dũng là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Trường hợp ly hôn, chị Hồng đồng ý giao con cho anh Dũng nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị Hồng không có yêu cầu gì khác.

[3]. Những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Anh Nguyễn Phúc D cung cấp các tài liệu chứng cứ gồm: 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân; 01 bản sao sổ hộ khẩu; 01 bản sao giấy chứng nhận kết hôn; 01 giấy khai sinh (bản sao).

- Chị Mai Nữ Ái H: 01 căn cước công dân (photo).

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh về tình trạng quan hệ hôn nhân của anh Dũng và chị Hồng.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tuân thủ theo đúng quy định của BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Phúc D; anh Nguyễn Phúc D được ly hôn với chị Mai Nữ Ái H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Ái My, sinh ngày 03/12/2012 cho anh Nguyễn Phúc D được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Hồng không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc không ai được phép ngăn cản.

Về án phí: Anh Nguyễn Phúc D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, anh Nguyễn Phúc D; chị Mai Nữ Ái H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn – anh Nguyễn Phúc D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Phúc D:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phúc D và chị Mai Nữ Ái H tự nguyện đăng ký ở Ủy ban nhân dân thị trấn LT, huyện L tại giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/5/2015, số 75/2015, quyển số 01/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên không còn tin tưởng lẫn nhau. Anh Dũng và chị Hồng thường xuyên cãi vã nhau. Cho nên, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh Dũng không còn tình cảm với chị Hồng nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Tại bản tự khai, chị Mai Nữ Ái H xác định: Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Các bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị Hồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ. Chị Hồng chấp nhận ly hôn.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ xác định cuộc sống vợ chồng của chị Hồng và anh Dũng đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài; vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, cần chấp nhận cho anh Nguyễn Phúc D được ly hôn với chị Mai Nữ Ái H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung:

Chị Mai Nữ Ái H và anh Nguyễn Phúc D có một người con chung là Nguyễn Ngọc Ái My, sinh ngày 03/12/2012. Hiện nay, anh Dũng đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu My. Cho nên, nếu ly hôn anh Dũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Ái My cho đến khi thành niên.

Thể hiện tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Mai Nữ Ái H đồng ý giao cho anh Dũng được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu My cho đến khi thành niên và cháu My cũng có nguyện vọng được sống với anh Dũng. Do đó, Hội đồng xét xét, xét thấy: Cần giao cho anh Nguyễn Phúc D được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Ái My, sinh ngày 03/12/2012 cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Phúc D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Nữ Ái H và anh Nguyễn Phúc D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6]. Về án phí: Cần buộc anh Nguyễn Phúc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phúc D.

Anh Nguyễn Phúc D được ly hôn với chị Mai Nữ Ái H.

[2] *Về con chung*:

Tiếp tục giao cho anh Nguyễn Phúc D có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục một người con chung tên là Nguyễn Ngọc Ái My, sinh ngày 03/12/2012 cho đến khi con thành niên.

Chị Hồng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Dũng, nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con; không ai được quyền ngăn cản.

Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về án phí*: Anh Nguyễn Phúc D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà anh Dũng đã nộp theo biên lai số 0007938, ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh Dũng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện L;
- UBND xã SK;
- UBND TT LT;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yên